

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/KDTM-ST

Ngày 18-3-2021

V/v tranh chấp hợp đồng thi
công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 45/2020/TLST-KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng thi công theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và tư vấn xây dựng H; địa chỉ: 114/27/16 Bùi Quang L, phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Văn T; địa chỉ: 82 đường số 9, khu Trung tâm hành chính thành phố D, phường D, thành phố D, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/9/2020). Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng dịch vụ thương mại H1; địa chỉ: Số 33 đường số 4, Khu dân cư Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Trung Q; địa chỉ: Số 33 đường số 4, Khu dân cư Đ, khu phố T, phường Th, thành phố D, tỉnh B (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2020). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2020, Nguyên đơn Công ty TNHH đầu tư thương mại và tư vấn xây dựng H trình bày:

Giữa công ty TNHH xây dựng dịch vụ thương mại H (công ty H) với công ty TNHH đầu tư thương mại và tư vấn xây dựng H1 (Công ty H1) có ký kết và thực hiện Hợp đồng kinh tế số 05/03/2020 ngày 10/3/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên công ty H1 có chậm trễ bàn giao cọc nên việc thi công ép cọc bị kéo dài thời gian so với hợp đồng đã thực hiện. Đến ngày 30/6/2020 do bên công ty H1 không cung cấp cọc nên công ty H rút giàn đi, không tiếp tục thi công nữa.

Khi công ty H rút quân ngưng thi công thì tổng cộng đã ép được 728 tim cọc x 11,7m/tim = 8.517,60m. Thành tiền: 8.517,60m x 40.000 đồng/m = 340.704.000 đồng.

Công ty H1 đã thanh toán được 285.000.000 đồng, còn nợ lại 55.704.000 đồng. Công ty H đã nhiều lần yêu cầu Công ty H1 thanh toán nhưng Công ty H1 không thực hiện. Do đó, Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH xây dựng dịch vụ thương mại H1 phải trả số tiền 862.000.000 đồng, trong đó bao gồm: tiền dịch vụ thi công còn lại 70.000.000 đồng, bồi thường do vi phạm hợp đồng 144.000.000 đồng, bồi thường do chậm thanh toán 648.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của Công ty H có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 803.766.000 đồng; chỉ yêu cầu công ty H1 thanh toán số tiền ép cọc còn nợ là 55.704.000 đồng và tiền mua que hàn + kim tén: 2.530.000 đồng. Tổng cộng: 58.234.000 đồng.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2020 và Đơn xin trình bày ý kiến ngày 17/3/2021, bị đơn Công ty TNHH xây dựng dịch vụ thương mại H1 trình bày:*

Công ty H1 chưa thanh toán hết tiền thi công ép cọc, nhưng chúng tôi sẽ thanh toán hết số tiền còn lại khi nào ông H thực hiện việc cung cấp hồ sơ quyết toán hợp đồng đầy đủ cho chúng tôi. Chúng tôi chỉ đồng ý trả số tiền thi công ép cọc còn thiếu là 55.704.000 đồng và tiền mua que hàn, kim tén 2.530.000 đồng. Tổng cộng: 58.234.000 đồng. Các khoản khác Công ty H1 không đồng ý thanh toán vì không có văn bản thỏa thuận.

- *Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:*

Về thủ tục tố tụng, quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã bảo đảm đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án án, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 803.766.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đã rút. Nguyên đơn chỉ yêu cầu trả số tiền 58.234.000 đồng; bị đơn cũng xác định còn nợ số tiền trên nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Giữa Công ty H1 với Công ty H có ký kết và thực hiện Hợp đồng kinh tế số 05/03/2020 ngày 10/3/2020. Theo đó, bên công ty H có trách nhiệm thi công ép cọc bê tông cốt thép cho công trình Nhà cơ quan Công An tại huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An do Công ty H1 đang thi công. Tổng số tim cọc phải thi công là $790 \text{ tim cọc} \times 11,7\text{m/tim} = 9.243\text{m}$, đơn giá 40.000 đồng/m, thành tiền là 369.720.000 đồng.

[3] Theo Đơn khởi kiện, nguyên đơn Công ty H yêu cầu Công ty H1 phải trả số tiền 862.000.000 đồng, trong đó bao gồm: tiền dịch vụ thi công còn lại 70.000.000 đồng, bồi thường do vi phạm hợp đồng 144.000.000 đồng, bồi thường do chậm thanh toán 648.000.000 đồng. Theo Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 16/3/2021, nguyên đơn Công ty H đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 803.766.000 đồng, chỉ yêu cầu Công ty H1 trả số tiền 58.234.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, quy định tại Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất việc thi công ép cọc chưa hoàn thành khối lượng theo hợp đồng, số lượng cọc đã thi công được là $728 \text{ tim cọc} \times 11,7\text{m/tim} = 8.517,60\text{m}$. Thành tiền: $8.517,60\text{m} \times 40.000 \text{ đồng/m} = 340.704.000 \text{ đồng}$. Công ty H1 đã thanh toán được 285.000.000 đồng, còn nợ lại 55.704.000 đồng. Ngoài ra, Công ty H có mua hộ cho Công ty H1 que hàn + kim tán với số tiền 2.530.000 đồng. Nội dung thừa nhận của các đương sự là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 BLTTDS. Do đó, hiện nay Công ty Hòa Phát khởi kiện Công ty H1 yêu cầu thanh toán số tiền thi công ép cọc còn nợ 55.704.000 đồng và tiền mua que hàn + kim tán 2.530.000 đồng, tổng cộng 58.234.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty H.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty H1 phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2, Khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 85 Luật Thương mại; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 92, 147, 228, 244, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện đã rút của nguyên đơn của Công ty TNHH đầu tư thương mại và tư vấn xây dựng H về việc yêu cầu Công ty TNHH xây dựng dịch vụ thương mại H1 trả số tiền 803.766.000 (tám trăm lẻ ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH đầu tư thương mại và tư vấn xây dựng H đối với Công ty TNHH xây dựng dịch vụ thương mại H1.

Công ty TNHH xây dựng dịch vụ thương mại H1 phải thanh toán cho Công ty TNHH đầu tư thương mại và tư vấn xây dựng H số tiền 58.234.000 (năm mươi tám triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn) đồng. Trong đó bao gồm: tiền thi công ép cọc 55.704.000 (năm mươi lăm triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn) đồng và tiền mua que hàn + kim tán với số tiền 2.530.000 (hai triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH xây dựng dịch vụ thương mại H1 phải nộp 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Trả lại cho Công ty TNHH đầu tư thương mại và tư vấn xây dựng H 18.930.000 (mười tám triệu chín trăm ba mươi nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0048741 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP. Dĩ An (01);
- CC THA DS TP. Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT (02), hồ sơ (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Thanh